Tuần 26

Các em mở SGK có các bài dưới đây, đọc kĩ dữ liệu và ghi bài đầy đủ vào tập nhé!

BÀN LUẬN VỀ PHÉP HỌC

(Luận học pháp)

Nguyễn Thiếp

I – Đọc, tìm hiểu chú thích:

1/ Tác giả:

- Nguyễn Thiếp (1723- 1804)
- Tên thường gọi : La Sơn Phu Tử
- Quê: La Sơn – Hà Tĩnh
- Là người " Thiên tư sáng suốt, học rộng hiểu sâu" từng đỗ đạt, làm quan dưới triều Lê

2/ Tác phẩm:

- Xuất xứ: Trích bài tấu của Nguyễn Thiếp gửi Quang Trung (8/ 1791)
- Thể loại: Tấu

II – Đọc tìm hiểu văn bản:

1 – Mục đích chân chính của việc học:

- Chỉ có học tập con người mới trở nên tốt đẹp.
- Không thể không học mà tự thành người tốt đẹp.
- Học tập là một quy luật trong cuộc sống con người.

→ Học để làm người.

2 – Phê phán lối học lệch lạc:

- Lối học sai trái: học vì danh lợi cá nhân, hình thức.
- … không biết đến tam cương ngủ thường

→ đảo lộn giá trị con người.

Tác hại: chúa trọng nịnh thần, nước mất nhà tan.

➔ Câu văn ngắn, liên kết chặt chẽ, dễ hiểu, so sánh cụ thể: xem thường lối học chuộng hình thức, vì danh vọng cá nhân; coi trọng mục đích học thành người tốt đẹp.

3 – Quan điểm và phương pháp học tập đúng đắn:

- Mở rộng trường lớp, thành phần người học.

- Nội dung học: tuần tự tiến lên, từ thấp đến cao.
(Lúc đầu học tiểu học…tứ thư ngũ kinh)
- Hình thức học: học rộng nghĩ sâu
- Học đi dôi với hành.
→ từ ngữ cầu khiến: tạo người giỏi, giữ vững đạo đức, tránh lối học hình thức.

4 – <u>Tác dụng của việc học chân chính:</u>

- Tạo được nhiều người tốt.
- Triều đình ngay ngắn, chế độ vững mạnh, quốc gia hưng thịnh.
→ Lý lẽ chặt chẽ, lô gích
➔ Đề cao tác dụng của việc học chân chính, tin tưởng ở đạo học, kỳ vọng về tương lại đất nước.

III – <u>Tổng kết :</u>

Học ghi nhớ SGK/79

IV– **<u>Luyện tập</u>**:

Phân tích sự cần thiết và tác dụng của phương pháp " học đi đôi với hành"

- **<u>Gợi ý:</u> Học không chỉ để biết mà còn để làm. Trong quá trình làm bài giúp ta củng cố thêm lí thuyết, luyện tập. Trong quá trình thực hành giúp ta rèn các kĩ năng tư duy, phân tích, tổng hợp, so sánh…**

HỘI THOẠI

I - <u>Vai xã hội trong hội thoại:</u>

Vd : <u>Đoạn trích sgk/92</u>

Hai nhân vật tham gia hội thoại là quan hệ thứ bậc trong gia đình(quan hệ gia tộc)

- Người cô vai trên,
- Bé Hồng vai dưới.

→ Vai xã hội

* Vai xã hội được xác định bằng các quan hệ xã hội:

+ Quan hệ trên – dưới hay ngang hàng (tuổi tác, thứ bậc trong gia đình và xã hội).

+ Quan hệ thân sơ (Mức độ quen biết, thân tình)

- Quan hệ xã hội đa dạng; vai xã hội đa dạng.

* Cần xác định đúng vai để chọn cách nói phù hợp.

Học ghi nhớ SGK/94

II – <u>Luyện tập:</u>

1/ SGK / 94

Các chi tiết:

- Nghiêm khắc: Nay các ngươi nhìn chủ nhục mà không biết lo, thấy nước nhục mà không biết thẹn …
- Khoan dung: Nếu các ngươi biết chuyên tập sách này, theo lời dạy bảo của ta, thì mới phải đạo thần chủ… Ta viết ra bài hịch này để các ngươi biết bụng ta

2/ SGK/ 94:

a) Xác định vai xã hội của 2 nhân vật tham gia cuộc hội thoại trong đoạn trích:

- Xét về địa vị xã hội: Ông giáo là vai trên – có địa vị cao hơn, Lão Hạc là vai dưới – Nông dân nghèo.
- Xét về tuổi tác: lão Hạc là vai trên, ông giáo là vai dưới.

b) Những chi tiết trong lời thoại của nhân vật và lời miêu tả của nhà văn cho thấy thái độ vừa kính trọng, vừa thân tình của nhân vật ông giáo đối với lão Hạc: ông giáo nói với lao Hạc bằng lời lẽ ôn tồn, thân mật (Nắm lấy vai lão, mời lão hút thuốc, uống nước ăn khoai). Trong lời lẽ, ông giáo gọi lão là: cụ, xưng hô gộp hai người là "ông con mình" (thể hiện sự kính trọng người già), xưng là "tôi" (thể hiện quan hệ bình đẳng).

c) Lão Hạc đối với ông giáo: lão Hạc gọi người đối thoại với mình là "ông giáo", dùng từ "dạy" thay từ "nói" (thể hiện sự tôn trọng đồng thời xưng hô gộp 2 người là "chúng mình", cách nói cũng xuề xòa "nói đùa thế" (thể hiện sự thân tình).

HỘI THOẠI (tt)

I <u>Lượt lời trong hội thoại:</u>

1-<u>Vd sgk/92, 93</u>

- Lượt lời:

  Bà cô: 6 lần nói (6 lượt lời)

  Bé Hồng: 3 lần nói (3 lượt lời)
- Thái độ im lặng thể hiện sự bất bình của Hồng đ/v người cô.

- Vì Hồng ý thức được rằng Hồng là người thuộc vai dưới không được phép xúc phạm cô.

2/ Học ghi nhớ sgk/102

II – <u>Luyện tập:</u>

1/ SGK/ 102:

Tính cách của mỗi nhân vật được thể hiện:

- Chị Dậu: là người phụ nữ đảm đang, mạnh mẽ.
- Tên cai lệ: hống hách, hung dữ, độc ác tàn nhẫn, tán tận lương tâm
- Người lý trưởng: cũng hung hăng, hống hách nhưng chưa đến nỗi táng tận lương tâm.
- Anh Dậu: nhút nhát, can chịu.

2 / SGK / 103:

a) Thoạt đầu, cái Tí nói rất nhiều, rất hồn nhiên; còn chị Dậu thì chỉ im lặng. Về sau, cái Tí nói ít hẳn đi; còn chị Dậu lại nói nhiều hơn.

b) Tác giả miêu tả diễn biến cuộc thoại như vậy rất phù hợp với tâm lý nhân vật: Thoạt, đầu cái Tí rất vô tư vì nó chưa biết là sắp bị bán đi, còn chi8j Dậu thì đau lòng buộc phải bán con nên chỉ im lặng. Về sau, cái Tí biết là sắp bị bán nên sợ hãi và đau buồn, ít nói hẳn đi, còn chị Dậu thì phải nói để thuyết phục cả hai đứa con nghe lời mẹ.

c) Việc tác giả tả cái Tí hồn nhiên kể lể với mẹ những việc nó đã làm, khuyên bảo thằng Dần để phần những củ khoai to hơn cho bố mẹ, hỏi thăm mẹ… càng làm cho chị Dậu đau lòng khi buộc phải bán đứa con hiếu thảo, đảm đang như vậy đi và càng tô đậm nỗi bất hạnh sắp giáng xuống đầu cái Tí.

3 / SGK / 103

- Lý do của lần im lặng thứ nhất: thể hiện thái độ ngạc nhiên, hãnh diện và xấu hổ về bản thân của mình trước sự đối xử tốt đẹp của con gái.
- Lý do của lần im lặng thứ hai: sự xúc động cao độ trước tình cảm chân thành, tốt đẹp trước cô em gái dành cho mình.

4 / SGK / 103:

Cả 2 nhận xét trên đều đúng, nhưng mỗi nhận xét đúng với một số hoàn cảnh khác nhau.

- Trong trường hợp cần im lặng để giữ bí mật, để thể hiện sự tôn trọng người khác, để đảm bảo sự tế nhị trong giao tiếp… thì im lặng đúng là vàng.
- Nhưng trước những hành vi sai trái, trước áp bức bát công, trước sự xúc phạm nhân phẩm đối với mình hay đối với người lương thiện thì sự im lặng đó là dại khờ, hèn nhát.

VIẾT BÀI TẬP LÀM VĂN SỐ 6

Đề bài: Từ bài "Bàn luận về phép học" của La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp, hãy nêu suy nghĩ về mối quan hệ giữa học với hành

Yêu cầu: Làm đúng theo yêu cầu của bài văn nghị luận. bài viết trình bày có bố cục rõ ràng, luận điểm đúng, chặt chẽ, cách sắp xếp hệ thống luận điểm phải theo thứ tự hợp lý, ngắn gọn, dễ hiểu.

- **Lưu ý: Các em viết đề ra giấy, sau đó làm bài văn hoàn chỉnh. Đây là bài Kiểm tra bắt buộc phải làm để các cô chấm lấy cột điểm Bài viết số 6 nên các em cố gắng làm đầy đủ để khi đi học lại chúng ta không bị dồn quá nhiều bài kiểm tra nhé!**